Mã số: 307
Ngày nhận: 27/08/2016
Ngày gửi phản biện lần 1: 13/9/2016
Ngày gửi phản biện lần 2: 3/10/2016
Ngày hoàn thành biên tập: 6/10/2016
Ngày duyệt đăng: 7/10/2016

CẦM GIỮ TÀI SẢN – BIỆN PHÁP MỚI NHẰM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THEO BLDS 2015

Trần Thị Liên Hương[1]

Tóm tắt: *Mặc dù biện pháp cầm giữ tài sản đã được quy định tại BLDS 2005, tuy nhiên, BLDS 2005 tiếp cận biện pháp này dưới góc độ là một biện pháp để yêu cầu bên có nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, bài viết tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm và điều kiện để thực hiện biện pháp cầm giữ tài sản. Bài viết cũng cho thấy khi thực hiện biện pháp cầm giữ tài sản, bên có quyền có những quyền và nghĩa vụ gì cần lưu ý; và các trường hợp chấm dứt cầm giữ tài sản. Quy định về biện pháp cầm giữ tài sản trong BLDS 2015 vẫn còn một số điểm cần lưu ý, vì vậy bài viết cũng phân tích về những điểm đáng lưu ý này để qua đó, trong quá trình ban hành những văn bản hướng dẫn thi hành, những nội dung này có thể được quy định một cách chi tiết và cụ thể hơn.*

Từ khoá: *biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự mới, cầm giữ tài sản*

Abstract: *Although lien on property has been provided in the Civil Code 2005, this Code approaches it in the perspective of a measure to request the obligor in a bilateral contract to perform the obligations. However, this paper focuses on clarify the definition, the features and the conditions to conduct a lien on property. The paper also provides rights and obligations which the obligee should notice on conducting a lien on property and the cases in which a lien shall terminate. The provisions on lien on property in the Civil Code 2015 have*

[1] ThS Khoa Luật, Trường ĐH Ngoại thương

noticeable points, so the paper also analyses these points. By that, these provisions can be provided in a more detailed and specific way in the process of enacting guiding texts.

Keywords*: lien on property, new measure to secure the performance of civil obligations*

Đặt vấn đề

BLDS 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017 với nhiều quy định mới, trong đó có quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nhìn một cách tổng thể, nội dung phần bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của BLDS 2015 đã tiệm cận tốt hơn với thông lệ quốc tế và cơ bản giải quyết được những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn ký kết và thực BLDS 2015 về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ có sự ảnh hưởng và tác động mang tính chất chi phối đến cơ chế điều chỉnh pháp luật và nhận thức pháp luật trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm. Một điểm mới trong nội dung về giao dịch bảo đảm đó là, BLDS 2015 đã bổ sung thêm 02 biện pháp mới so với BLDS 2005, một trong hai biện pháp đó là Cầm giữ tài sản.

Kể từ khi ban hành dự thảo, các nhà nghiên cứu trong giới khoa học pháp lý cũng đã đưa ra một số quan điểm xoay quanh biện pháp cấm giữ tài sản, phân tích các hạn chế của quy định hiện hành về cầm giữ tài sản được đề cập trong dự thảo và bình luận cách tiếp cận của dự thảo thông qua việc so sánh với quy định pháp luật về cầm giữ tài sản của một số nước như Anh, Pháp. Một số bài viết khác cũng đã phân tích về những điểm mới của các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự nói chung. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ tập trung phân tích cụ thể về khái niệm, đặc điểm, điều kiện áp dụng, quyền và nghĩa vụ của bên cầm giữ, và chấm dứt cầm giữ trong biện pháp Cầm giữ tài sản.

1. Khái niệm và đặc điểm của biện pháp Cầm giữ tài sản

1.1. Khái niệm

Cầm giữ tài sản là một biện pháp đã được ghi nhận và thể hiện trong BLDS 2005 nhưng không phải ở góc độ ***biện pháp bảo đảm*** thực hiện nghĩa vụ dân sự. Theo quy định của BLDS 2005, cầm giữ tài sản được quy định tại Điều 416 tại "Phần II. Thực hiện hợp đồng" với ý nghĩa là cách thức mà bên có quyền sử dụng đối với bên có nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ để bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết theo thỏa thuận giữa các bên. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 416 BLDS 2005 *"Cầm giữ tài sản là việc bên có quyền (sau đây gọi là bên cầm giữ) đang chiếm giữ hợp pháp tài sản là đối tượng của hợp đồng song vụ được cầm giữ tài sản khi bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đúng theo thỏa thuận".* Chính vì tính chất (bản chất) của biện pháp cầm giữ tài sản là *chiếm giữ tài sản để bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ*, do vậy, việc sắp xếp biện pháp cầm giữ tài sản trong nội dung thực hiện hợp đồng là không hợp lý. Do đó, BLDS 2015 đã tiếp cận cầm giữ tài sản với tư cách là một biện pháp bảo đảm được xác lập theo quy định của luật.

Theo Điều 346 BLDS 2015 đưa ra khái niệm cầm giữ tài sản như sau: *" Cầm giữ tài sản là việc bên có quyền (sau đây gọi là bên cầm giữ) đang nắm giữ hợp pháp tài sản là đối tượng của hợp đồng song vụ được chiếm giữ tài sản trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ."*

Về nội hàm, Điều 346BLDS 2015 có sự thay đổi về cách sử dụng từ so với khoản 1 Điều 416 BLDS 2005, đó là dung từ "nắm giữ" rồi đến "chiếm giữ" so với "chiếm giữ" và "cầm giữ", tuy nhiên, điều này không mang đến những cách hiểu khác nhau, mà chỉ đơn giản là tạo ra sự thống nhất trong cách sử dụng thuật ngữ xuyên suốt BLDS 2015. Đồng thời, BLDS 2015 cũng đã dùng cụm từ "thực hiện không đúng nghĩa vụ" thay cho cụm từ "thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thoả thuận". Lý do các nhà làm luật bỏ từ "theo thoả thuận" là vì nghĩa vụ và các yêu cầu thực hiện nghĩa vụ không được phát sinh từ thoả thuận giữa các bên mà phát sinh do luật định. Việc thay thế này cho phép áp

dụng cầm giữ tài sản trong cả trường hợp thực hiện không đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Cần phân biệt biện pháp cầm giữ và biện pháp cầm cố.

Hai biện pháp này có điểm giống nhau là bên có quyền nắm giữ tài sản của bên có nghĩa vụ, để bên có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, cầm cố và cầm giữ tài sản khác nhau ở những nội dung sau:

Cầm cố tài sản được các bên thoả thuận là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ ngay từ thời điểm xác lập nghĩa vụ, còn cầm giữ tài sản không pải do sự thoả thuận của các bên, mà phát sinh theo quy định của pháp luật. Vì vậy, các bên thực hiện cầm cố tài sản trước hoặc ngay khi nghĩa vụ được thực hiện, cho đến thời điểm bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì tài sản cầm cố sẽ được đưa ra xử lý để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; còn cấm giữ tài sản chỉ bắt đầu khi bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ và nó kết thúc trong các trường hợp đã được đề cập tại nội dung Chấm dứt cầm giữ tài sản.

Về tài sản cầm cố, cầm giữ: đối với cầm cố tài sản, bên cầm cố giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình hoặc sử dụng tài sản hình thành trong tương lai để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ; còn cầm giữ tài sản được thực hiện với tài sản là đối tượng của hợp đồng song vụ, và tài sản này đang được bên có quyền thực tế nắm giữ, vì vậy, biện pháp cầm giữ tài sản không thể áp dụng đối với tài sản được hình thành trong tương lai.

Bên nhận cầm cố tài sản có quyền xử lý tài sản cầm cố theo phương thức thoả thuận, không được hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố nếu không được bên cầm cố đồng ý; bên cầm giữ tài sản không có quyền xử lý tài sản cầm giữ, được thu hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm giữ và được dung số hoa lợi, lợi tức này bù trừ nghĩa vụ.

1.2. Đặc điểm

Biện pháp cầm giữ tài sản gồm có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, đây là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự duy nhất trong số các biện pháp bảo đảm thực hiện hiện nghĩa vụ được áp dụng mà không dựa trên sự thoả thuận giữa các bên. Tức là bên có quyền có thể thực hiện việc cầm giữ tài sản khi đủ điều kiện theo luật quy định mà không cần sự đồng ý của bên có nghĩa vụ. Pháp luật là cơ sở trực tiếp phát sinh quyền được cầm giữ tài sản, nếu như trước đó các bên không có thoả thuận áp dụng biện pháp này. Chính bởi nguyên nhân này, do đó, cầm giữ tài sản mới được bổ sung với ý nghĩa là một biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, chứ không phải quy định nằm trong phần thực hiện hợp đồng.

Thứ hai, cầm giữ tài sản phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm bên cầm giữ chiếm giữ tài sản. Hiệu lực đối kháng với người thứ ba trong giao dịch bảo đảm là khi xác lập giao dịch bảo đảm hợp pháp thì quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong trong giao dịch bảo đảm không chỉ phát sinh đối với các chủ thể trực tiếp tham gia giao dịch (bên nhận bảo đảm và bên bên bảo đảm) mà trong những trường hợp luật định còn phát sinh hiệu lực và có giá trị pháp lý đối với cả người thứ ba không phải là chủ thể trong giao dịch bảo đảm; thời điểm phát sinh hiệu lực kể từ khi đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm nắm giữ hoặc chiếm giữ tài sản bảo đảm[2]. Đây là một điểm mới, không chỉ đối với biện pháp cầm giữ tài sản, mà đối với các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nói chung.

Thứ ba, cầm giữ tài sản phát sinh từ thời điểm đến hạn thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình. Ví dụ khi A mang xe thuộc quyền sở hữu của mình sửa chữa tại cửa hàng của B, tuy nhiên, khi B hoàn thành nghĩa vụ sửa xe của mình và A phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho B thì A không có tiền hoặc không có đủ tiền trả cho B, và tại thời điểm đó, tức là thời điểm đến hạn thực hiện nghĩa vụ của A, nhưng A đã thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì B có quyền cầm giữ chiếc xe của A.

[2] Nguyễn Xuân Bình, Bàn về hiệu lực đối kháng với người thứ ba. link truy cập http://tandbacninh.gov.vn/bai-viet-chuyen-mon/ban-ve-hieu-luc-doi-khang-voi-nguoi-thu-ba-56870.html truy cập ngày 18/6/1016

Theo quy định tại Điều 297 BLDS 2015, khi phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba thì bên nhận bảo đảm (trong trường hợp này là bên cầm giữ tài sản) được quyền truy đòi tài sản bảo đảm và được quyền thanh toán theo quy định tại Điều 308 của Bộ luật này và luật khác có liên quan[3]. Ví dụ A (bên bảo đảm) thế chấp chiếc ô tô thuộc sở hữu của A cho B (bên nhận bảo đảm) để bảo đảm cho khoản vay của A với B và cũng chiếc ô tô trên A mang đi sửa chữa tại garage của C, nhưng do C không có tiền thanh toán chi phí sửa chữa nên C đã thực hiện biện pháp cầm giữ tài sản. Biện pháp thế chấp giữa A và B không thực hiện đăng ký, do đó không phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba[4], biện pháp cầm giữ tài sản do C thực hiện đối với ô tô của A phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm C cầm giữ ô tô của A. Do đó, nếu xảy ra trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm là chiếc ô tô, thì C sẽ được ưu tiên thanh toán trước (điểm b, khoản 1 Điều 308 BLDS 2015).

2. Điều kiện áp dụng biện pháp cầm giữ tài sản

Để có thể thực hiện biện pháp bảo đảm cầm giữ tài sản, cần lưu ý những điều kiện áp dụng sau:

- Điều kiện đầu tiên để bên có quyền có thể thực hiện quyền cầm giữ tài sản, đó là bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

- Hai là, nghĩa vụ được bảo đảm là nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản và phát sinh trực tiếp từ tài sản đó.

---

[3] Điều 308. Thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận tài sản bảo đảm
1. Khi một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ thì thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo đảm được xác định như sau:
a) Trường hợp các biện pháp bảo đảm đều phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba thì thứ tự thanh toán được xác định theo thứ tự xác lập hiệu lực đối kháng;
b) Trường hợp có biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba và có biện pháp bảo đảm không phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba thì nghĩa vụ có biện pháp bảo đảm có hiệu lực đối kháng với người thứ ba được thanh toán trước;
c) Trường hợp các biện pháp bảo đảm đều không phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba thì thứ tự thanh toán được xác định theo thứ tự xác lập biện pháp bảo đảm.
2. Thứ tự ưu tiên thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này có thể thay đổi, nếu các bên cùng nhận bảo đảm có thỏa thuận thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán cho nhau. Bên thế quyền ưu tiên thanh toán chỉ được ưu tiên thanh toán trong phạm vi bảo đảm của bên mà mình thế quyền.

[4] Điều 319.2 "Thế chấp tài sản phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký"

- Ba là, tài sản trong biện pháp cầm giữ tài sản là đối tượng của hợp đồng song vụ. Những tài sản này có thể bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá, quyền tài sản (khoản 1 Điều 105 BLDS 2015). Từ quy định này, một vấn đề được đặt ra: Quyền cầm giữ cũng chỉ giới hạn trong tài sản là đối tượng của hợp đồng song vụ, và như vậy, những gì không phải đối tượng của hợp đồng song vụ thì không có khả năng được cầm giữ. BLDS 2015 chưa có quy định nào về cầm giữ tài sản đối với quan hệ song vụ không phải là quan hệ "hợp đồng song vụ". Ví dụ: A thực hiện công việc không có ủy quyền đối với một tài sản của B. Theo các căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự, khoản 3 Điều 275 BLDS 2015, B phải trả cho A một khoản tiền và A phải trả cho B tài sản vì tài sản này là của B. Giữa A và B không có hợp đồng song vụ nhưng có quan hệ song vụ: cả 2 đều có nghĩa vụ với nhau. Nếu áp dụng Điều 346 BLDS 2015 thì khi B không trả tiền cho A, A sẽ không được cầm giữ tài sản của B, như vây, B sẽ gặp bất lợi. Vì vậy, khi quy định về biện pháp cầm giữ tài sản, Điều 346 BLDS 2015 có phạm vi hẹp khi giới hạn ở "hợp đồng song vụ". Thực tế, các hệ thống chấp nhận quyền cầm giữ với tư cách là một biện pháp bảo đảm thì không khoanh vùng hẹp như vậy, chúng ta cũng nên theo hướng này để bảo vệ người có quyền, rất tiếc BLDS 2015 đã không đi theo hướng này, vì vậy, hy vọng trong quá trình thực thi và hy vọng các án lệ sẽ đi theo hướng này[5].

3. Quyền và nghĩa vụ của của các bên

3.1. Quyền và nghĩa vụ của của bên cầm giữ tài sản

Khi tiến hành cầm giữ tài sản, bên cầm giữ tài sản có những quyền sau[6]:

- *Yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng song vụ*. Đây là chính là mục đích ban đầu của bên có quyền. Bên có quyền cầm giữ tài sản nhằm yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ giữa 2 bên. Chừng nào nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ chưa được thực hiện đúng và đầy đủ, thì bên có quyền vẫn được quyền cầm giữ tài sản của bên có nghĩa vụ.

[5] Đỗ Văn Đại, 2015, tr.345
[6] Điều 348 BLDS 2015

- *Yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thanh toán chi phí cần thiết cho việc bảo quản, giữ gìn tài sản cầm giữ.* Một số loại tài sản, trong quá trình cầm giữ có thể phát sinh các chi phí bảo quản, cầm giữ tài sản, do đó, bên có quyền hoàn toàn có thể yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán những chi phí này. Chi phí này phải là chi phí hợp lý và thực sự "cần thiết" cho việc bảo quản, gìn giữ tài sản và bên cầm giữ nên thông báo cho bên có nghĩa vụ về sự phát sinh chi phí này. Theo quan điểm của tác giả, cần phải quy định rõ rang về nghĩa vụ thông báo của bên cầm giữ tài sản trong trường hợp phát sinh chi phí hợp lý đối với việc bảo quản và gìn giữ tài sản. Ví dụ, A mang xe ô tô của mình sửa chữa tại garage của B, khi B sửa xong, A không có đủ tiền để trả chi phí sửa chữa, do đó, B đã cầm giữ chiếc xe ô tô của A cho đến khi A thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền của mình. Do A phải đi công tác đột xuất nên 7 ngày sau A mới quay lại để trả tiền cho B và lấy lại xe, lúc này, B có thể yêu cầu A cần trả cho B khoản tiền thuê dịch vụ trông giữ xe trong 7 ngày.

- *Được khai thác tài sản cầm giữ để thu hoa lợi, lợi tức nếu được bên có nghĩa vụ đồng ý.* Bên cầm giữ tài sản chỉ được khai thác tài sản để thu hoa lợi, lợi tức nếu được bên có nghĩa vụ đồng ý. Giá trị từ việc khai thác tài sản cầm giữ được bù trừ vào giá trị nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ. Quy định này tạo thuận lợi cho cả bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm trong trường hợp chủ sở hữu của tài sản chưa có điều kiện thực hiện nghĩa vụ của mình, qua đó, có thể sẽ rút ngắn được thời gian cầm giữ tài sản, và bên cầm giữ cũng có thể khai thác giá trị của tài sản, chứ không đơn thuần là thực hiện hành vi cầm giữ.

Bên cầm giữ tài sản cần phải thực hiện những nghĩa vụ sau[7]:

- *Không được thay đổi tình trạng của tài sản cầm giữ.* Trong quá trình cầm giữ tài sản, bên cầm giữ không được thay đổi tình trạng của tài sản. Giả sử, trong ví dụ B cầm giữ chiếc ô tô của A do A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền sửa chữa đối với B, trong quá trình thực hiện cầm giữ tài sản, B không được thay đổi tình trạng của chiếc ô tô, ví dụ thay đổi màu sơn, hoặc lắp ráp thêm những thiết bị khác trong xe.

[7] Điều 349 BLDS 2015

- *Không được chuyển giao, sử dụng tài sản cầm giữ nếu không có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ*. Khi cầm giữ tài sản, bên có quyền chỉ có quyền chiếm hữu đối với tài sản đó, vì vậy, nếu bên có quyền muốn sử dụng tài sản thì phải được sự đồng ý của bên có nghĩa vụ, tức chủ sở hữu tài sản.

- *Giao lại tài sản cầm giữ khi nghĩa vụ đã được thực hiện*. Ý nghĩa của việc cầm giữ tài sản là nhằm bảo đảm cho việc thực hiện một nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng song vụ liên quan đến chính tài sản đó, vì vậy, khi nghĩa vụ dược thực hiện, thì biện pháp cầm giữ đương nhiên chấm dứt, và bên cầm giữ phải trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- *Giữ gìn, bảo quản tài sản cầm giữ và bồi thường thiệt hại nếu làm mất hoặc hư hỏng tài sản cầm giữ*. Liên quan đến vấn đề này, tác giả đề xuất cần có những quy định cụ thể hơn trong trường hợp bên cầm giữ tài sản không thể thực hiện được nghĩa vụ gìn giữ và bảo quản tài sản do sự kiện bất khả kháng hoặc nếu chứng minh được bên cầm giữ không thực hiện được nghĩa vụ gìn giữ, bảo quản tài sản là hoàn toàn do lỗi của bên có nghĩa vụ.

Mặc dù cầm giữ tài sản là biện pháp phát sinh theo quy định của pháp luật, và các bên không cần có sự thoả thuận với nhau, tuy nhiên, khi phân tích quyền và nghĩa vụ của bên cầm giữ tài sản, các bên cần phải có những thoả thuận và thông báo cụ thể để tránh những tranh chấp phát sinh trong quá trình cầm giữ.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên có tài sản bị cầm giữ

Tương ứng với quyền và nghĩa vụ của bên cầm giữ tài sản, bên có tài sản bị cầm giữ có những quyền và nghĩa vụ của mình.

Quyền của bên có tài sản bị cầm giữ bao gồm:

- Được yêu cầu bên cầm giữ tài sản giữ nguyên tình trạng tài sản cầm giữ;
- Được yêu cầu bên cầm giữ tài sản không được chuyển giao, sử dụng tài sản cầm giữ khi chưa có sự đồng ý
- Được bồi thường thiệt hại nếu bên cầm giữ tài sản làm mất, hư hỏng tài sản của mình

- Được yêu cầu bên cầm giữ tài sản trả lại tài sản sau khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ.

Bên cạnh những quyền của mình, bên có tài sản cầm giữ có nghĩa vụ phải thanh toán chi phí cần thiết cho việc bảo quản, gìn giữ tài sản trong quá trình cầm giữ

4. Chấm dứt cầm giữ tài sản

Chấm dứt cầm giữ được quy định tại Điều 350 BLDS 2015. Cầm giữ tài sản chấm dứt trong trường hợp sau đây:

Một là, bên cầm giữ không còn chiếm giữ tài sản trên thực tế. Ví dụ, trong trường hợp chiếc xe ô tô vừa được thế chấp tại ngân hàng vừa là đối tượng trong biện pháp cầm giữ tài sản, biện pháp thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm, tức là phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba tại thời điểm đăng ký; biện pháp cầm giữ tài sản phát sinh sau thời điểm đăng ký giao dịch thế chấp. Vì vậy, nếu đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch có sử dụng biện pháp thế chấp, mà bên có nghĩa không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì phải giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý[8], và khi đó, bên cầm giữ tài sản không còn chiếm giữ tài sản trên thực tế.

Hai là, các bên thỏa thuận sử dụng biện pháp bảo đảm khác để thay thế cho cầm giữ tài sản. Tức là bên cầm giữ đồng ý trả tài sản mà mình đang cầm giữ cho bên có nghĩa vụ và thực hiện biện pháp bảo đảm thay thế khác. Trong trường hợp này, nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ vẫn chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ.

Ba là, nghĩa vụ đã được thực hiện xong: tức là bên có tài sản bị cầm giữ hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ thì chấm dứt quyền cầm giữ của bên có quyền, vì lúc này, điều kiện để phát sinh quyền cầm giữ đã không còn; bên cạnh đó, nghĩa vụ cũng có thể được thực hiện xong trong trường hợp khi bên có quyền khai thác tài sản cầm giữ, thu hoa lợi, lợi tức do tài sản mang lại và những giá trị này bù trừ toàn bộ giá trị nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ.

[8] Điều 320.6 BLDS 2015 "Giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Điều 299 của Bộ luật này."

Bốn là, tài sản cầm giữ không còn. Trong trường hợp tài sản cầm giữ không còn, bên có quyền sẽ không còn căn cứ để gây "sức ép" đối với bên có nghĩa vụ, vì vậy, biện pháp cầm giữ tài sản cũng không thể thực hiện được.

Năm là, cầm giữ tài sản chấm dứt theo thỏa thuận của các bên. Trong trường hợp này, bên cầm giữ đồng ý trả tài sản cho bên có nghĩa vụ. Để đạt được sự thoả thuận này có thể xuất phát từ sự tin cậy giữa các bên trong giao kết hợp đồng hoặc bên có nghĩa vụ phải đáp ứng các điều kiện khác do hai bên thoả thuận, hoặc bên có nghĩa vụ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác.

Có thể nhận thấy, so với quy định chấm dứt cầm giữ tài sản tại Khoản 3 Điều 416 BLDS 2005 thì BLDS 2015 đã loại bỏ "trường hợp bên cầm giữ vi phạm nghĩa vụ bảo quản, giữ gìn tài sản cầm giữ" khỏi căn cứ chấm dứt cầm giữ, vì khi có sự vi phạm nghĩa vụ bảo quản, gìn giữ tài sản cầm giữ thì bên cầm giữ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, chứ không dẫn đến chấm dứt cầm giữ[9].

Kết luận

Trên đây là những nội dung cơ bản nhất về biện pháp Cầm giữ tài sản – một biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự mới được bổ sung trong quy định của BLDS 2015. Có thể thấy việc công nhận quyền cầm giữ tài sản là biện pháp bảo đảm là điều nên làm để bảo vệ tốt hơn quyền lợi của bên cầm giữ, đồng thời cũng phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong quá trình phân tích, tác giả cũng đề cập đến một số nội dung cần làm rõ và quy định cụ thể hơn, và tác giả cũng hy vọng rằng, những nội dung đó sẽ được đề cập trong các Nghị định và văn bản hướng dẫn thi hành để các bên chủ thể sẽ không gặp những vướng mắc, trở ngại khi áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự này.

Danh mục tài liệu tham khảo

[9] Đỗ Văn Đại, 2015, tr.347

1. Nguyễn Xuân Bình, *Bàn về hiệu lực đối kháng với người thứ ba.* Có tại: http://tandbacninh.gov.vn/bai-viet-chuyen-mon/ban-ve-hieu-luc-doi-khang-voi-nguoi-thu-ba-56870.html truy cập ngày 18/6/2016

2. Đỗ Văn Đại, 2015, *Bình luận khoa học Những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

3. Bùi Đức Giang, *Cầm giữ tài sản có phải là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.* Có tại: https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2015/01/10/cam-giu-ti-san-c-phai-l-bien-php-bao-dam-thuc-hien-nghia-vu-dn-su/ truy cập ngày 18/6/2016

4. Hoàng Thế Liên (chủ biên), 2009, *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự 2005 (Tập II)*, Nxb chính trị Quốc gia.

5. Lê Thị Thu Thủy, Đỗ Minh Tuấn, *Giao dịch bảo đảm dưới khía cạnh so sánh luật học*. Có tại: http://www.nclp.org.vn/kinh_nghiem_quoc_te/giao-dich-bao-111am-duoi-khia-canh-so-sanh-luat-hoc-1 truy cập ngày 18/6/2016

6. Nguyễn Quang Hương Trà, *Một số điểm mới của chế định bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Bộ luật Dân sự năm 2015*. Có tại: http://dkqg.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=49 truy cập ngày 18/6/2016